

Bản án số: **32/2021/HS-ST**

Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Hoài P, sinh năm 1994, tại thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh Phú 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Hòa Hảo; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ, giam từ ngày 28/4/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại: Ông **Huỳnh Công C**, sinh năm 1999 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Y đường Lê Văn Lương, Tổ 22, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm 1966 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Y đường Lê Văn Lương, Tổ 22, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Lê Hoài T**, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: X đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Em **Nguyễn Thành T1**, sinh ngày 28/6/2005 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: B đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của em T1:

- Ông **Nguyễn Văn Đ** (Cha) - (*Vắng mặt*)
- Bà **Nguyễn Cao Hồng S** (Mẹ) - (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: A Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông **Đặng Hữu T**, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2002 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Z đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2021, Lê Hoài T gửi con ruột của mình là cháu Lê Hoàng Đạt, sinh năm 2019 cho bà Nguyễn Thị C1 để giữ trẻ với tiền công mỗi tháng 6.000.000 đồng. Đến ngày 22/04/2021, T đến gặp bà C1 để yêu cầu bà C1 giao lại cháu Đạt cho T nhưng bà C1 không đồng ý do T chưa trả đủ tiền công cho mình. Vì vậy, T gọi điện thoại kể cho Trần Văn Hoài P nghe sự việc trên và rủ P cùng T đến nhà bà C1 để đòi lại đứa con thì P đồng ý. T cho P biết tại phòng trọ của bà C1 thuê ở còn có con bà C1 là Huỳnh Công C.

Sau khi đồng ý đi đòi lại cháu Đạt cho T. P đã kể lại sự việc của T cho Nguyễn Thành T1, sinh ngày 28/6/2005 và Đặng Hữu Tâm nghe đồng thời P rủ T1 và Tâm cùng đi theo P để giúp T đòi lại con thì cả hai cũng đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 23/4/2021, T cùng P, T1 và Tâm hẹn gặp nhau tại quán cà phê Phố Việt (trên đường Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè) để nói chuyện đến nhà bà C1 đòi lại con dùm T. Khi đi đến quán cà phê, P có chuẩn bị sẵn một cái còng bằng kim loại số 8 và 01 bình xịt hơi cay do P mua trên mạng, mục đích nếu bị người trong gia đình bà C1 tấn công thì P sẽ dùng chiếc còng và bình xịt hơi cay để tấn công lại. Chiếc còng và bình xịt hơi cay được P bỏ trong một túi đeo màu đen vắt ngang người. Tuy nhiên, P không nói cho T, Tâm, T1 biết mình có mang theo còng và bình xịt hơi cay mà chỉ nói nếu bị C tấn công thì P sẽ trực tiếp giữ C để cho T, Tâm và T1 mang cháu Đạt về.

Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, nhóm của T đi xe ôm đến nhà trọ của bà C1 tại địa chỉ: số 1236/8/1A Lê Văn Lương, Tổ 22, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, T xông vào phòng trọ của bà C1 thì nhìn thấy bà C1 đang bế con của T nên T đã lao vào giành giật cháu Đạt nhưng bà C1 không buông cháu Đạt ra nên cả hai giằng co qua lại với nhau.

Cùng lúc này, C và Nguyễn Thành Được (là bạn của C) đang nằm trên gác trọ nghe tiếng la của bà C1 nên C đi xuống đất xem có việc gì xảy ra. Lúc này, T1 đứng trước cửa phòng trọ hô "*chúng tôi là Cảnh sát hình sự*", mục đích để ngăn cản việc chống cự lại của bà C1 và những người có mặt tại hiện trường. Trong lúc T và bà C1 giằng co với nhau thì cả hai té ngã ra giữa sân nhà. Thấy vậy, Tâm lao vào phụ T giằng co để giật cháu Đạt lại.

Lúc này, P sợ C sẽ tấn công lại nên đã túm cổ áo của C lôi ra trước cửa phòng trọ và P lấy từ trong túi đeo chéo trước ngực ra 01 cái còng số 8 rồi còng 01 đầu vào tay trái của C, đầu còng còn lại P nắm giữ chặt và kéo tay trái của C để ra sau đầu (khóa tay) mục đích là giữ C lại. Tuy nhiên, C giằng co, la hét nên P đã lấy bình xịt hơi cay để đe dọa không cho C la hét nhưng C vẫn giằng co và la hét nên P giữ chặt tay còng và kéo C rời khỏi nhà trọ được khoảng 40m.

Trong phòng trọ, T và Tâm tiếp tục giằng co, dành giật cháu Đạt với bà C1, Tâm dùng tay gỡ cháu Đạt khỏi vòng tay của bà C1 nhưng bà C1 chống cự lại nên Tâm đã dùng chân trái đạp 01 cái trúng vào hông bên phải của bà C1, vì bị đạp nên bà C1 buông cháu Đạt ra. Thấy vậy, T đã bế cháu Đạt bỏ chạy ra ngoài, T1 và Tâm chạy theo sau.

Ở phía ngoài, Khi giằng co với P để thoát thân thì C nhìn thấy trên tay của P có hình xăm nên C biết nhóm P không phải là Cảnh sát hình sự nên đã la lớn là “*Công an giả*”. Nghe C tri hô vậy, Được đang đứng quan sát sự việc vì nhóm P tự xưng là Cảnh sát trước đó nên không dám can ngăn, khi nghe C hô nhóm P là công an giả thì Được nhìn thấy có 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 48 cm ở cái chòi lá gần đó Được liền cầm lấy dao, xông đến vị trí của P đang giữ C mục đích để giải cứu cho C. Lúc này, P lấy bình xịt hơi cay để hù dọa Được nhưng Được vẫn vùng dao chém trúng vào cánh tay phải của P gây thương tích. Tuy nhiên, P vẫn không buông C ra mà giữ C lại để cho T bế cháu Đạt ra bên ngoài. Cùng lúc này, Công an xã Phước Kiển có mặt tại hiện trường giải cứu cho C và chuyển các đối tượng cho Cơ quan Công an huyện Nhà Bè giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Trần Văn Hoài P đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Hoài P về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-NB ngày 08/7/2021 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn Hoài P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái còng tay số 8 bằng kim loại, đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 48 cm là T1 sản hợp pháp của bà C1. Bà C1 không biết Được lấy con dao này chém gây thương tích cho P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả con dao cho bà C1 là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Lê Hoài T, Đặng Hữu Tâm và Nguyễn Thành T1 do không biết P mang theo công cụ và không tham gia vào việc bắt, giữ ông Huỳnh Công C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý về hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Đặng Hữu Tâm có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Thành Được có hành vi gây thương tích cho Trần Văn Hoài P

nhưng bà C1 và P từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý về mặt hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các T1 liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Hoài P đã thừa nhận vào ngày 27/4/2021, tại nhà số 1236/8/1A Lê Văn Lương, Tổ 22, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Trần Văn Hoài P đã có hành vi nắm cổ áo, dùng còng số 8 còng tay ông Huỳnh Công C khóa ngược ra sau lưng, kéo ông C ra khỏi nơi ở của ông C khoảng 40m ngoài ý muốn của ông C.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các T1 liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn Hoài P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Trần Văn Hoài P xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của công dân, gây nguy hiểm cho người bị bắt giữ đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức được việc bắt giữ người không đúng quy định là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần

hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bị hại xin đặc biệt giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) cái còng tay số 8 bằng kim loại, đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành, xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 48 cm là T1 sản hợp pháp của bà C1. Bà C1 không biết Được lấy con dao này chém gây thương tích cho P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả con dao cho bà C1 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Lê Hoài T, Đặng Hữu Tâm và Nguyễn Thành T1 do không biết P mang theo công cụ và không tham gia vào việc bắt, giữ ông Huỳnh Công C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý về hình sự và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Đặng Hữu Tâm có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Thành Được có hành vi gây thương tích cho Trần Văn Hoài P nhưng bà C1 và P từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý về mặt hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý về hình sự là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Hoài P** phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Hoài P **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) còng tay số 8 bằng kim loại, đã qua sử dụng (*Theo phiếu nhập kho số 2021-NK32 ngày 22/6/2021 của Chi C1 Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè*).

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi C1 THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long